

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2017/HSST
Ngày 17 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Loan - Phó trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông Nguyễn Bá Lý - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Trung tâm y tế thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Diệp Bảo Kiệt - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thái L (Tên gọi khác: Ba L); sinh năm 1980 tại Gia Lai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 37 đường Đ, thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Đình T và bà Thái Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim L và 2 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-11-2016. Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Công T1, sinh năm 1974; địa chỉ: 18 đường Đ, thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1986; địa chỉ: 37 đường Đ, thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Công T1 và Phạm Công T3 (Đã chết ngày 9-9-2016) là hai anh em ruột và có quan hệ họ hàng với Phạm Thái L. Khoảng 21 giờ ngày 20-7-2015, khi đang trông coi quán Internet B tại 37 đường Đ, thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì L nghe thấy tiếng đá ném vào nhà của mình, L đi ra xem thì gặp T3 đi cùng 1 nam thanh niên (Không xác định được nhân thân, lai lịch) đang đứng trước cổng nhà của mình. L hỏi T3: *“Tao làm gì mà tụi bay ném đá phá nhà tao”*, T3 nói: *“Mở cửa để tôi vào xem có người mới đánh tôi chạy vào đây không”*, L nói: *“Ở đây không có ai hết, có mấy đứa nhỏ chơi Nét với vợ chồng tao thôi không có ai, mày không tin tao mở cửa cho mày vào xem”*. Sau đó, L mở cửa cổng để T3 vào kiểm tra thì liền bị T3 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, L đưa hai tay lên che mặt. Khi L vừa bỏ tay xuống thì nhìn thấy đối tượng đi cùng T3 cầm mã tấu vung lên chém L, L áp sát và đưa tay lên đỡ nên người này không chém được. Ngay lúc này, L bị đâm một cái (Không xác định được ai đâm) trúng vào mặt nhưng không gây thương tích, L bỏ chạy vào phòng ngủ của L và đóng cửa lại, còn T3 và đối tượng nam thanh niên đi cùng đập phá một số bàn và ghế nhựa trong quán Internet của L rồi bỏ đi. Lúc này, L không nghe thấy tiếng đập phá nên đi ra ngoài rửa mặt thì nhìn thấy T3 cùng người thanh niên trên đi ra và lên 1 xe ô tô (Không xác định được biển số xe và người điều khiển) màu trắng, loại 7 chỗ đậu trước quán Internet bỏ đi. Nhìn thấy tài sản trong quán Internet bị hư hỏng nên L gọi điện thoại báo Công an xã T, thành phố P đến làm việc.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị Võ Thị Thúy P đang đứng trước nhà thì thấy anh Phạm Công T1 đi chơi về. Chị P gọi và nói cho anh T1 biết về việc T3 đã để xe mô tô biển số 29N2-7530 tại đường Đ rồi gọi điện thoại nhờ anh Đặng Văn V (Là chồng của chị P) đem xe mô tô của T3 về nhà anh V để. Chị P nói anh T1 đi lấy giùm xe của T3 về, nên anh T1 đã đến nơi T3 đang để xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 29N2-7530 của T3 đi về nhà của anh T1. Lúc này, L đang đứng trước nhà mình nhìn thấy anh T1 điều khiển xe mô tô của T3, nghĩ rằng anh T1 đã cùng với T3 đập phá tài sản trong quán Internet của mình nên L đi vào nhà lấy 1 cây tuýp sắt dài khoảng 1 mét, đường kính 2,2cm, dày 0,2cm (Cây tuýp sắt này Long dùng để treo lồng chim cảnh) rồi chạy sang nhà của anh T1. Lúc này, anh T1 điều khiển xe mô tô biển số 29N2-7530 vừa về đến trước sân thì nhìn thấy L cầm cây tuýp sắt chạy đến, sợ bị L đánh nên anh T1 bỏ xe mô tô ở sân rồi chạy ra phía sau nhà gọi cháu Phạm Trần Lan A mở cửa, thì liền bị L đuổi kịp và dùng tay trái cầm cây tuýp sắt đánh liên tiếp 2 đến 3 cái vào người anh T1 theo hướng từ trên xuống, trúng vào tay phải và đỉnh đầu bên trái của anh T1. Trong khi đánh anh T1, L nói: *“Tại sao mày đập nhà tao”*. Lúc này, cháu A mở cửa phía sau nhà, nhìn thấy L dùng tuýp sắt đánh anh T1 nên la lên: *“Sao đánh ba tôi”*, L bỏ về thì nhìn thấy xe mô tô biển số 29N2-7530 của T3 nằm ở sân nhà anh T1 nên dắt xe ra đường Đ rồi dựng chân chống xe lên, do L chưa gạt hết chân chống xuống đường nên xe ngã trúng vào người. L bực tức, đẩy chiếc xe mô tô của T3 ngã xuống đường, làm xe mô tô bị hư hỏng nhiều bộ phận. Anh Phạm Công T1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến ngày 28-7-2015 thì xuất viện.

Đối với Phạm Thái L, sau đó vào ngày 9-9-2016 đã cùng đồng phạm gây ra vụ án giết người tại Thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Hiện trong vụ án này, bị cáo Phạm Thái L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố vào ngày 13-2-2017). Đến ngày 24-11-2016, Phạm Thái L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P bắt tạm giam về tội Cố ý gây thương tích.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y số 229/TTPY ngày 24-10-2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận thương tích đối với bị hại Phạm Công T1 như sau:

“Một sẹo vết thương phần mềm đỉnh đầu trái kích thước 3cm x 0,2cm, sẹo liền mờ: 1% (MI.1-T63).

Gãy 1/3 dưới xương trụ phải, gãy hai đoạn xương, xương đang can liền, trên phim thẳng hơi gấp góc: 10% (M10.1-T48).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Áp dụng theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT”.

Tại bản cáo trạng số 78/CTr-VKS ngày 23-5-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Thái L, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thái L mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T1 và bị cáo về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Th 44.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Th 39.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20-7-2015, tại nhà của anh Phạm Công T1 ở 18 đường Đ, thôn 1, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Phạm Thái L đã có hành vi dùng cây tuýp sắt đánh nhiều cái vào người của anh Phạm Công T1. Hậu quả làm anh Phạm Công T1 bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 11%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, vì vậy đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Giữa bị cáo Phạm Thái L và anh Phạm Công T1 không có mâu thuẫn gì với nhau, song do nghi ngờ anh T1 trước đó đã có hành vi đập phá tài sản của mình, mà bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, điều này thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ; bị cáo dùng cây tuýp sắt

là hung khí nguy hiểm để thực hiện tội phạm; vì vậy trường hợp phạm tội của bị cáo thuộc về tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 của điều luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một mức án tương xứng.

Bị cáo Phạm Thái L có nhân thân xấu. Tuy vậy, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Phạm Công T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 44.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 39.000.000 đồng còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T1 và bị cáo thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường cho anh T1 39.000.000 đồng còn lại, thỏa thuận này là hợp pháp nên được công nhận.

Vật chứng của vụ án:

Đối với cây tuýp sắt - là hung khí mà bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho anh Phạm Công T1, sau khi gây án bị cáo đã vứt đi và không xác định được địa điểm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 29N2-7530 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ tại đường Đ thuộc thôn 1, xã T, thành phố P, qua điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này là tài sản của Phạm Công T3, do T3 đã chết nên sau khi định giá Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị T2 - là mẹ của Phạm Công T3 là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng kèm sim số (Số thuê bao 0975332209) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ của bị cáo Phạm Thái L, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại này là vật chứng trong vụ án Giết người xảy ra tại thôn 1, xã T, thành phố P vào ngày 9-9-2016, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã chuyển chiếc điện thoại này đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với hành vi đẩy xe mô tô biển số 29N2-7530 của Phạm Công T3 ngã xuống đường gây hư hỏng do bị cáo Phạm Thái L thực hiện, qua định giá xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.500.000 đồng. Hành vi này của L gây thiệt hại về tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng và không gây hậu quả nghiêm trọng; mặt khác, Phạm Thái L chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này và chưa bị kết án về tội này. Do đó, không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Phạm Thái L về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thái L về hành vi này là có căn cứ.

Đối với số tài sản của Phạm Thái L đã bị Phạm Công T3 và đối tượng nam thanh niên đập phá làm hư hỏng, do Phạm Công T3 đã chết và chưa xác định được họ tên và địa chỉ của đối tượng nam thanh niên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục điều tra xác minh để có cơ sở xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thái L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thái L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24-11-2016.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và các Điều 604, 605, 606 và 609 Bộ luật dân sự năm 2005;

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Công T1 và bị cáo Phạm Thái L về việc bị cáo Phạm Thái L có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Công T1 44.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thái L đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thái L còn phải bồi thường cho anh Phạm Công T1 số tiền 39.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Thái L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, anh Phạm Công T1, chị Trần Thị Kim L và bà Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã T, TP. P, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền